

Vĩnh Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST -HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã B, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị Đỗ Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cảnh X, sinh ngày 14/12/2017. Anh Nguyễn Văn T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 28/9/2012 và cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 18/10/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006788 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự trong vụ án;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND Thanh Trì, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc (ĐKKH ngày 03/11/2011);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Đỗ Thế Bình**

